

HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC

～Thông tin/yêu cầu về tuyển sinh～

Dành cho các quốc gia thuộc nhóm B

Trường Nhật ngữ Kyoto Minsai

〒615-0881 Kyoto-shi Ukyo-ku Nishikyogoku Kitaoirichou

Điện thoại 075-316-0190

FAX 075-316-0191

E-mail: office@kyotominsai.co.jp

URL: <http://kyotominsai.co.jp>

I Khái quát khóa học

〈Khóa học liên thông〉 Tốt nghiệp vào tháng 3

Tên khóa học	Thời điểm nhập học	Thời gian nộp hồ sơ	Chỉ tiêu tuyển sinh
Khóa học liên thông 2 năm	Tháng 4	Từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 20 tháng 10	212 học viên
Khóa học liên thông 1 năm 9 tháng	Tháng 7	Từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 20 tháng 2	187 học viên
Khóa học liên thông 1 năm 6 tháng	Tháng 10	Từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 10 tháng 5	60 học viên
Khóa học liên thông 1 năm 3 tháng	Tháng 1	Từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 10 tháng 9	30 học viên
Khóa học liên thông 1 năm	Tháng 4	Từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 20 tháng 10	30 học viên

〈Chương trình hướng nghiệp、 Tiếng Nhật và văn hóa〉 Có thể học trong 2 năm

Tên khóa học	Thời điểm nhập học	Thời gian nộp hồ sơ	Chỉ tiêu tuyển sinh
Chương trình hướng nghiệp 2 năm	Tháng 4	Từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 20 tháng 10	40 học viên
Chương trình hướng nghiệp 2 năm	Tháng 10	Từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 10 tháng 5	40 học viên
Chương trình tiếng Nhật & văn hoá 2 năm	Tháng 4	Từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 20 tháng 10	60 học viên
Chương trình tiếng Nhật & văn hoá 2 năm	Tháng 7	Từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 20 tháng 2	40 học viên
Chương trình tiếng Nhật & văn hoá 2 năm	Tháng 10	Từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 10 tháng 5	60 học viên
Chương trình tiếng Nhật & văn hoá 2 năm	Tháng 1	Từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 10 tháng 9	54 học viên

* Mỗi chương trình sẽ kết thúc nhận hồ sơ ngay khi đạt số lượng chỉ tiêu tuyển sinh.

Thời gian học

Từ thứ Hai đến thứ Sáu

Buổi sáng từ 9:20 đến 12:30 hoặc buổi chiều từ 14:00 đến 17:10 (lớp học được phân theo trình độ tiếng Nhật)

II Điều kiện đăng ký

1. Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có trình độ tương đương.
2. Người từ 17 tuổi trở lên
3. Người có năng lực tiếng Nhật tương đương CEFRA1 (tuy nhiên, yêu cầu trình độ tiếng Nhật có thể khác nhau tùy theo chương trình, vui lòng tham khảo nội dung chương trình).
4. Người có khả năng chi trả kinh phí trong thời gian du học.

III Phương thức đăng kí

Sau khi gửi hồ sơ đăng ký qua đường bưu điện, vui lòng thanh toán phí xét tuyển bằng chuyển khoản ngân hàng hoặc qua Flywire.

Nếu làm thủ tục trực tiếp tại trường, xin mang hồ sơ đăng ký và phí xét tuyển đến quầy tiếp nhận của trường.

IV Phương thức xét tuyển

Dựa trên hồ sơ đăng ký, sẽ tiến hành xét duyệt và phỏng vấn.

Quy trình từ đăng ký đến nhập học

1. Nộp hồ sơ đăng ký và thanh toán phí xét tuyển (người đăng ký)
- ↓
2. Xét duyệt hồ sơ trong trường, phỏng vấn, quyết định đậu/rớt (nhà trường)
- ↓
3. Xét duyệt bởi Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú (Cục Xuất nhập cảnh).
- ↓
4. Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú cho trường.
- ↓
5. Sau khi nhận kết quả xét duyệt, người đăng ký tiến hành thanh toán học phí.
- ↓
6. Sau khi xác nhận đã thu phí, nhà trường sẽ gửi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú và Giấy phép nhập học cho người đăng ký.
- ↓
7. Người đăng ký xin visa tại Đại sứ quán/Lãnh sự quán Nhật Bản ở nước ngoài.
- ↓ * Từ khi đăng ký đến khi lấy được visa mất khoảng 5 đến 6 tháng.
8. Xuất cảnh và nhập học (người đăng ký)

V Hồ sơ đăng ký

Những giấy tờ cần nộp của người đăng kí		
1	Đơn xin nhập học (bản gốc) Người đăng ký phải ký tay. Nếu có khoảng thời gian trống trong quá trình học tập hoặc làm việc, phải nộp giấy chứng nhận hoặc giải trình.	
2	Bảng giải trình lí do nhập học (bản gốc) Viết chi tiết về tình hình hiện tại, mục đích du học, kế hoạch sau khi tốt nghiệp, sao cho thể hiện rõ sự nhiệt huyết với việc du học Nhật Bản.	
3	Bảng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp của bậc học cao nhất (bản gốc)	
4	Bảng điểm của bậc học cao nhất (bản gốc)	
5	Giấy chứng nhận học tiếng Nhật (bản gốc) Được cấp bởi cơ sở đào tạo nơi đã học tiếng Nhật. Phải ghi rõ chi tiết thời gian học và số giờ học.	
6	Giấy chứng nhận đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật (bản gốc hoặc bản sao) nếu có.	
7	Giấy chứng nhận đang làm việc (bản gốc) Nộp khi người đăng ký có kinh nghiệm làm việc. Phải ghi rõ chức vụ khi đang làm, địa chỉ công ty và số điện thoại.	
8	4 ảnh, kích thước 4cm × 3cm (ảnh chân dung). Ảnh được chụp trong vòng 3 tháng gần đây. Viết tên ở mặt sau ảnh.	
9	Bản sao hộ chiếu	

Hồ sơ cần thiết của người đứng ra bảo lãnh tài chính		
1	Giấy cam kết bảo trợ kinh phí (Bản gốc) Người bảo trợ phải ký tay. Giải thích mối quan hệ với người đăng ký, lý do cần bảo trợ kinh phí và phương thức bảo trợ.	
2	Căn cước công dân (bản sao)	
3	Xác nhận đang đi làm (bản gốc) Phải ghi rõ ngày vào công ty, thời gian làm việc, công việc đảm nhiệm, v.v. Trường hợp làm nghề tự do, phải nộp giấy phép kinh doanh.	

4	Giấy chứng nhận thu nhập (bản gốc) (cho biết thu nhập trong 1 năm gần đây hoặc thu nhập hiện tại) Được cấp bởi chính quyền địa phương hoặc do nơi làm việc cấp.	
5	Giấy chứng nhận nộp thuế (bản gốc) (cho biết thu nhập trong 1 năm gần đây hoặc thu nhập hiện tại) Được cấp bởi chính quyền địa phương hoặc do nơi làm việc cấp.	
6	Giấy xác nhận số dư (bản gốc) Cần có khoản tiền gửi tiết kiệm tương đương từ 2 triệu yên trở lên.	
7	Giấy chứng nhận hình thành tài chính Bản giải trình về quá trình hình thành tài chính và các khoản chi trong 1 năm gần đây, hoặc sao kê giao dịch ngân hàng hoặc bản sao sổ tiết kiệm trong 1 năm gần đây.	
8	Giấy chứng nhận quan hệ họ hàng (bản gốc)	
9	Giấy cam kết (bản gốc) Người đăng ký và người bảo trợ tài chính phải lần lượt điền thông tin, ký tên và đóng dấu.	

(Tài liệu đã nộp có thể được nhân viên của trường xác nhận lại nội dung qua điện thoại)

Lưu ý khi nộp hồ sơ

Các hồ sơ bạn nộp sẽ được trường chúng tôi tiến hành xét duyệt nghiêm ngặt. Sau khi hồ sơ được duyệt, trường sẽ thay mặt bạn nộp đơn xin cấp "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" cần thiết để xin "Visa du học" tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú.

Trường chúng tôi tiến hành xét duyệt nghiêm ngặt nhằm ngăn ngừa việc cư trú hoặc làm việc bất hợp pháp. Dù đã nộp đơn xin, tuy nhiên có thể giấy chứng nhận sẽ không được cấp, vì vậy khi nộp hồ sơ, vui lòng kiểm tra kỹ các nội dung dưới đây.

※ Trường và Cục Quản lý xuất nhập cảnh **có thể yêu cầu bổ sung hồ sơ** do thiếu sót hoặc lỗi nội dung sau khi nhận hồ sơ, vì vậy hãy chuẩn bị và nộp hồ sơ sớm, có thời gian dự bị.

※ Tất cả hồ sơ được nộp **phải kèm bản dịch tiếng Nhật**. Bản dịch cần ghi rõ tên, nơi công tác và thông tin liên lạc của người dịch.

※ Sau khi việc xét duyệt nội bộ hoàn tất, hồ sơ gốc sẽ được nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh, vì vậy nếu cần giữ lại bản sao, hãy sao lưu trước khi nộp.

※ Đơn đăng ký phải được người đăng ký điền đầy đủ tất cả các mục. Tương tự, giấy bảo trợ tài chính phải do người bảo trợ tự viết. **Không được viết hộ**. Phải sử dụng con dấu cá nhân chính thức hoặc ký tay. Người bảo trợ tài chính cơ bản là cha mẹ, nếu là người khác, vui lòng trao đổi trước.

※ Những người đã từng lưu trú lâu dài tại Nhật hoặc đã từng xin cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú, bắt buộc phải báo cáo rõ điều này.

※ Trường "Kyoto Minsai Japanese Language School" cũng nhận dịch hồ sơ sang tiếng Nhật (cần trao đổi trước).

(Phí dịch từ tiếng Anh/Trung sang tiếng Nhật: từ 20,000 yên trở lên)

VI Học phí

- Khóa học liên thông 2 năm
- Khóa học liên thông 1 năm 9 tháng
- Khóa học liên thông 1 năm 6 tháng
- Khóa học liên thông 1 năm 3 tháng
- Chương trình hướng nghiệp 2 năm
- Chương trình tiếng Nhật và văn hóa 2 năm

Chi phí năm học đầu tiên (Đơn vị: Yên Nhật)

Tên mục	Toàn khóa
Phí xét tuyển	33,000 yen
Phí nhập học	55,000 yen
Học phí	750,000 yen
Phí cơ sở vật chất	30,000 yen
Phí bảo hiểm y tế quốc dân	18,000 yen
Phí hoạt động ngoại khóa	20,000 yen
※Phí tài liệu học tập	55,000 yen
Bảo hiểm dành cho du học sinh	11,000 yen
Lệ phí thi	15,000 yen
Tổng chi phí phải thanh toán	987,000 yen

Học phí năm tiếp theo (Đơn vị: Yên Nhật)

Tên khóa học (Thời điểm nhập học)	Khóa học liên thông 2 năm (Nhập học tháng 4)	Khóa học liên thông 1 năm 9 tháng (Nhập học tháng 7)	Khóa học liên thông 1 năm 6 tháng (Nhập học tháng 10)	Khóa học liên thông 1 năm 3 tháng (Nhập học tháng 1)
Học phí	750,000 yen	562,500 yen	375,000 yen	187,500 yen
Phí cơ sở vật chất	30,000 yen	22,500 yen	15,000 yen	7,500 yen
Phí bảo hiểm y tế quốc dân	18,000 yen	13,500 yen	9,000 yen	4,500 yen
Phí tài liệu học tập	19,000 yen	14,250 yen	9,500 yen	4,750 yen
Bảo hiểm dành cho du học sinh	11,000 yen	9,600 yen	8,500 yen	5,600 yen
Tổng chi phí phải thanh toán	828,000 yen	622,350 yen	417,000 yen	209,850 yen

Tên khóa học (Thời điểm nhập học)	Chương trình hướng nghiệp 2 năm (Nhập học tháng 4 / tháng 10) Chương trình tiếng nhật và văn hóa 2 năm (Nhập học tháng 4/ tháng 7/ tháng 10/ tháng 1)
Học phí	750,000 yen
Phí cơ sở vật chất	30,000 yen
Phí bảo hiểm y tế quốc dân	18,000 yen
Phí tài liệu học tập / Giáo trình	19,000 yen
Bảo hiểm dành cho du học sinh	11,000 yen
Tổng số tiền yêu cầu thanh toán	828,000 yen

■Khóa học liên thông 1 năm

(Đơn vị: Yên Nhật)

Tên khóa học (Thời gian nhập học)	Khóa học liên thông 1 năm (Nhập học tháng 4)
Phí xét tuyển	33,000 yen
Phí nhập học	55,000 yen
Học phí	750,000 yen
Phí cơ sở vật chất	30,000 yen
Phí bảo hiểm y tế quốc dân	18,000 yen
Phí hoạt động ngoại khóa	20,000 yen
※Phí tài liệu học tập	55,000 yen
Bảo hiểm dành cho du học sinh	11,000 yen
Lệ phí thi	7,500 yen
Tổng chi phí phải thanh toán	979,500 yen

※Phí tài liệu học tập bao gồm cả máy tính bảng. Do giá thị trường của máy tính bảng có thể thay đổi, mức phí tài liệu cũng có thể thay đổi theo.

- Tất cả các khoản phí trên là số tiền thanh toán một lần. Mức phí đã bao gồm thuế tiêu dùng 10%.
- Phí chuyển tiền từ nước ngoài do học viên tự chi trả. Trường hợp số tiền bị trừ phí chuyển khoản khi gửi, vui lòng thanh toán phần còn thiếu tại trường sau khi đến Nhật.

VII Phí ký túc xá và các khoản chi phí khác

Khi sử dụng kí túc xá của trường	
Phí vào ký túc xá	50,000
Phí chăn đệm	8,000
Tiền thuê phòng (phòng đơn)	40,000～48,000
Tiền thuê phòng (phòng chung)	20,000～35,000

Các chi phí khác	
Xe buýt sân bay	2,800～
Con dấu cá nhân	700
Xe đạp	8,000～

Mẫu chi phí sinh hoạt hàng tháng	
Tiền điện, nước, gas	6,000～
Thẻ SIM / điện thoại	3,000～
Tiền ăn uống	20,000～
Khác (giặt ủi, văn phòng phẩm, v.v.)	10,000～
Tổng cộng	39,000～

① Người cư trú tại Nhật Bản bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc dân.

Khi đi khám chữa bệnh tại bệnh viện, 70% chi phí sẽ do bảo hiểm chi trả, và 30% còn lại sẽ do cá nhân tự chi trả.

(Phí bảo hiểm y tế quốc dân: khoảng 18,000 yên/năm)

② Ngoài bảo hiểm y tế quốc dân, nhà trường còn bắt buộc sinh viên tham gia bảo hiểm dành cho du học sinh để đề phòng các rủi ro khác nhau trong thời gian lưu trú tại Nhật Bản.

(※ Đây là bảo hiểm bổ sung để hỗ trợ khi xảy ra tai nạn, mất mát tài sản, kiện tụng, v.v.)

③ Phí dự thi kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)

Nhà trường khuyến khích sinh viên tham dự kỳ thi "Năng lực tiếng Nhật (JLPT)" như một công cụ đánh giá năng lực khách quan.

Vì vậy, phí dự thi cho 2 kỳ (đối với khóa học 2 năm) hoặc 1 kỳ (đối với khóa học dự bị 1 năm) đã được bao gồm trong chi phí ban đầu.

※ Trường hợp không dự thi, lệ phí thi chưa sử dụng sẽ được hoàn trả sau khi hoàn tất khóa học.

VIII Học bổng

Đối với những sinh viên có tỷ lệ chuyên cần và thành tích học tập xuất sắc, học bổng sẽ được xét cấp sau khi nhập học từ 6 tháng trở đi.

1. Học bổng khuyến học của Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO) : 30,000 yên/tháng (trong 1 năm)

2. Học bổng của Hội hỗ trợ Trường Nhật ngữ Kyoto Minsai : 20,000 yên/tháng (trong 1 năm)

3. Học bổng của Trường Nhật ngữ Kyoto Minsai : 10,000 đến 15,000 yên/tháng (trong 6 tháng)

4. Học bổng Kanda : Miễn học phí 3 tháng

※ Lưu ý: Mức học bổng có thể thay đổi.

IX Nội dung của khóa học

■ Khóa học liên thông 2 năm

■ Khóa học liên thông 1 năm 9 tháng

■ Khóa học liên thông 1 năm 6 tháng

Mục tiêu khóa học		Bắt đầu từ những kiến thức tiếng Nhật cơ bản, khóa học hướng tới việc thúc đẩy sự thấu hiểu lẫn nhau giữa người nước ngoài và người Nhật thông qua tiếng Nhật. Mục tiêu là giúp học viên đạt được năng lực tiếng Nhật cần thiết để có thể học tiếp lên đại học hoặc trường chuyên môn tại Nhật, cũng như có một cuộc sống du học ý nghĩa và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người. Bên cạnh đó, khóa học cũng chú trọng đào tạo những con người mang tinh thần “dân tề” (minsai-jin) – những người có thể chủ động, liên tục học tập tiếng Nhật và đóng góp cho xã hội cộng sinh (共生社会).
Trình độ tương xứng	Khóa học liên thông 2 năm	Năng lực tiếng Nhật có thể đọc, viết hiragana, katakana và giới thiệu bản thân đơn giản.
	Khóa học liên thông 1 năm 9 tháng	Khả năng hiểu và sử dụng các biểu hiện thường gặp trong cuộc sống hàng ngày, đáp ứng các nhu cầu cơ bản để sinh hoạt tại Nhật Bản
	Khóa học liên thông 1 năm 6 tháng	Khả năng hiểu và sử dụng các biểu hiện và cách diễn đạt cơ bản trong cuộc sống hàng ngày, đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt cơ bản tại Nhật Bản
Mục tiêu đạt được		Khả năng hiểu các chủ đề chuyên môn và các chủ đề trừu tượng khi mong muốn học tiếp, có thể trao đổi thông tin và trình bày ý kiến một cách tự nhiên, đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt với người đối diện trong khi giao tiếp một cách tự nhiên. Có khả năng đọc các bài viết dài với nội dung phức tạp và viết các bài giải thích, ý kiến mang tính khách quan và thuyết phục.

■ Khóa học liên thông 1 năm 3 tháng

Mục tiêu khóa học	Học tiếng Nhật để trở thành người sử dụng ngôn ngữ tự lập tại Nhật Bản, sâu sắc hiểu biết lẫn nhau giữa người nước ngoài và
-------------------	---

	người Nhật thông qua tiếng Nhật, và đạt được khả năng học lên đại học hoặc trường chuyên môn tại Nhật Bản sau 1 năm 3 tháng. Mục tiêu của khóa học là giúp học viên học tiếng Nhật cần thiết để có một cuộc sống du học ý nghĩa, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và chuẩn bị cho tương lai. Khóa học cũng hướng tới việc phát triển những con người có tinh thần “dân tế” (民際人), có khả năng học tiếng Nhật một cách tự chủ và liên tục, đồng thời có thể hoạt động và đóng góp vào xã hội cộng sinh.
Trình độ tương xứng	Khả năng hiểu và sử dụng tiếng Nhật cơ bản thường xuyên được sử dụng trong các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến bản thân.
Mục tiêu đạt được	Có thể hiểu các chủ đề chuyên môn và các chủ đề trừu tượng khi mong muốn học tiếp, có thể trao đổi thông tin và trình bày ý kiến một cách tự nhiên, đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt với người đối diện trong khi giao tiếp một cách tự nhiên. Có khả năng đọc các bài viết dài với nội dung phức tạp và viết các bài giải thích, ý kiến mang tính khách quan và thuyết phục.

■ Khóa học liên thông 1 năm

Mục tiêu khóa học	Học từ nhiều loại nội dung phức tạp và cao cấp, thông qua tiếng Nhật để làm sâu sắc sự hiểu biết lẫn nhau giữa người nước ngoài và người Nhật, và đạt được khả năng học lên đại học hoặc sau đại học tại Nhật Bản sau 1 năm. Mục tiêu của khóa học là giúp học viên học tiếng Nhật cần thiết để có một cuộc sống du học ý nghĩa, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và chuẩn bị cho tương lai. Khóa học cũng hướng tới việc phát triển những con người có tinh thần "dân tế" (民際人), có khả năng học tiếng Nhật một cách tự chủ và liên tục, đồng thời có thể hoạt động và đóng góp vào xã hội cộng sinh.
Trình độ tương xứng	Khả năng hiểu các chủ đề chuyên môn và các chủ đề trừu tượng, và có thể diễn đạt chúng bằng lời nói hoặc văn bản.
Mục tiêu đạt được	Có thể hiểu các bài viết dài với nội dung phức tạp, bao gồm cả các bài luận cần thiết cho học tập và nghiên cứu ở bậc cao, và các bài giảng, từ đó có thể tiếp nhận thông tin chính xác và tóm tắt các ý chính. Có thể trình bày ý kiến một cách phù hợp về nhiều chủ đề khác nhau và thể hiện chúng bằng văn bản. Ngoài ra, có thể lựa chọn từ ngữ một cách tự nhiên và chính xác trong các tình huống khác nhau, giao tiếp trôi chảy và duy trì mối quan hệ tốt với người đối diện, đồng thời cũng có thể thể hiện quan điểm cá nhân một cách tự tin.

■ Chương trình hướng nghiệp 2 năm

Mục tiêu khóa học	Mục tiêu của khóa học là đạt được năng lực tiếng Nhật cần thiết cho việc tìm việc làm tại Nhật Bản, khởi nghiệp, hay làm việc tại các công ty Nhật Bản ở nước ngoài, cũng như năng lực kinh doanh, tác phong và cách ứng xử trong môi trường làm việc. Bên cạnh đó, khóa học giúp học viên đạt được khả năng tiếng Nhật cần thiết để có một cuộc sống du học ý nghĩa và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp. Khóa học cũng nhằm mục đích làm sâu sắc thêm hiểu biết về Nhật Bản. Ngoài ra, khóa học còn giúp học viên phát triển thái độ học tiếng Nhật một cách tự chủ và liên tục, đồng thời nhận thức về việc
-------------------	---

	phát triển những con người có thể hoạt động trong xã hội quốc tế và xã hội cộng sinh.
Trình độ tương xứng	Có khả năng hiểu và sử dụng tiếng Nhật cơ bản thường xuyên được sử dụng trong các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến bản thân.
Mục tiêu đạt được	Có thể xây dựng mối quan hệ tốt đẹp trong quá trình làm việc tại các ngành nghề khác nhau của các công ty Nhật Bản. Có thể tiếp nhận thông tin chính xác từ các bài viết dài với nội dung chuyên môn cần thiết cho việc lập kế hoạch, tạo đề xuất và thuyết trình, và có thể tổng hợp các ý chính một cách sáng tạo và đa chiều, thể hiện được trong văn bản. Ngoài ra, có thể lựa chọn từ ngữ một cách tự nhiên và chính xác trong các tình huống khác nhau, giao tiếp trôi chảy và duy trì mối quan hệ tốt với người đối diện, đồng thời cũng có thể thể hiện quan điểm cá nhân một cách tự tin.

■Chương trình tiếng Nhật và văn hóa 2 năm

Mục tiêu khóa học	Mục tiêu của khóa học là đạt được khả năng tiếng Nhật cần thiết để có một cuộc sống du học ý nghĩa và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp tại Nhật Bản, đồng thời làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về Nhật Bản thông qua việc học và trải nghiệm văn hóa Nhật. Khóa học cũng nhằm phát triển thái độ học tiếng Nhật một cách tự chủ và liên tục, đồng thời nuôi dưỡng ý thức về việc phát triển những con người có thể hoạt động hiệu quả trong xã hội quốc tế và xã hội cộng sinh.
Trình độ tương xứng	Khả năng đọc và viết hiragana, katakana, và có thể tự giới thiệu bản thân đơn giản.
Mục tiêu đạt được	Có thể hiểu các chủ đề chuyên môn và các chủ đề trừu tượng cần thiết trong xã hội quốc tế, và có thể trao đổi thông tin, bày tỏ ý kiến một cách tự nhiên, đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và giao tiếp một cách tự nhiên. Có khả năng đọc các bài viết dài với nội dung phức tạp và viết các bài giải thích, ý kiến mang tính khách quan và thuyết phục. Thông qua các trải nghiệm văn hóa đa dạng tại Nhật Bản, có thể hiểu được cách suy nghĩ và những điều mà người Nhật coi trọng.

X Quy định về việc hoàn lại phí

(Trước nhập học)

■Nếu không được cấp chứng nhận tư cách lưu trú, toàn bộ số tiền sẽ được hoàn trả trừ phí xét tuyển.

■Sau khi cấp chứng nhận tư cách lưu trú, nếu: ① không làm thủ tục visa, ② visa không được cấp, ③ visa đã được cấp nhưng hủy nhập học trước khi đến Nhật, thì sẽ hoàn trả tất cả số tiền trừ phí xét tuyển và học phí. Nếu hủy nhập học trước khi thanh toán học phí, sẽ yêu cầu thanh toán phí xét tuyển và phí nhập học.

(Sau khi nhập học)

■Sau khi nhập học thì học phí 6 tháng, phí cơ sở và phí bảo hiểm du học đã thanh toán sẽ không được hoàn trả. Nếu rút lui trước dự định, sẽ hoàn trả theo phương pháp tính dưới đây, trừ học phí và phí cơ sở 6 tháng đầu, và phí bảo hiểm du học (không hoàn trả do đã tham gia). Tuy nhiên, sẽ có phí xử lý hủy hợp đồng là 33,000 yên. Nếu tổng số tiền hoàn trả ít hơn phí xử lý hủy hợp đồng, sẽ không thực hiện thanh toán.

① Học phí và phí cơ sở sẽ được hoàn trả theo đơn vị 3 tháng

• Học phí 3 tháng : (Trước tháng 7, 2023) 171,600 yên (đã bao gồm 10% thuế tiêu thụ)

(Sau tháng 10, 2023) 187,500 yên (đã bao gồm 10% thuế tiêu thụ)

- Phí cơ sở thiết bị : (Trước tháng 7, 2023) 6,600 yên (đã bao gồm 10% thuế tiêu thụ)

(Sau tháng 10, 2023) 7,500 yên (đã bao gồm 10% thuế tiêu thụ)

- ② Về phí bảo hiểm quốc dân, chi phí tài liệu học, phí kiểm tra và phí hoạt động ngoại khóa, sẽ hoàn trả theo phương pháp tính dưới đây.

• Phí bảo hiểm quốc dân: Sẽ hoàn trả trừ phần đã thanh toán cho các chính quyền thành phố và các khoản phí dự kiến.

- Chi phí tài liệu học: Sẽ trừ đi chi phí tài liệu đã phát và chi phí sao chép (1,000 yên mỗi tháng) .

- Lệ phí thi: Sẽ hoàn trả trừ phần đã đăng ký thi.

• Phí hoạt động ngoại khóa: Nếu không tham gia sẽ được hoàn trả (tuy nhiên, nếu quá hạn hủy thì sẽ không hoàn trả).

- Bảo hiểm du học: Không hoàn trả.

■ Nếu không được phép gia hạn thời gian lưu trú và phải hủy học và trở về nước, sẽ không được hoàn trả. Tuy nhiên, nếu còn số dư học phí trên 3 tháng, sẽ hoàn trả theo phương pháp tính trên.

■ Nếu thay đổi tư cách lưu trú từ du học sang các loại tư cách lưu trú dài hạn khác (như lao động, vợ/chồng người Nhật, v.v.) và rút lui trong giữa kỳ học, nếu chưa đủ 1 năm, sẽ hoàn trả theo phương pháp tính trên và phải chịu phí hủy hợp đồng. Tuy nhiên, nếu số dư không đủ để chi trả phí hủy hợp đồng, sẽ không thu phí. Nếu đã học hơn 1 năm và thay đổi tư cách lưu trú, sẽ hoàn trả theo số tháng đã học (không bao gồm học phí và phí cơ sở tính từ tháng thay đổi tư cách lưu trú trở đi). Không thu phí hủy hợp đồng.

■ Nếu vi phạm pháp luật hoặc quy định của trường và bị khai trừ, sẽ không được hoàn trả.

■ Hoàn trả sẽ được thực hiện trong vòng 1 tháng kể từ ngày xác nhận về việc về nước hoặc thay đổi tư cách lưu trú, qua tài khoản ngân hàng trong nước hoặc quốc tế. Lệ phí chuyển tiền sẽ do người nhận chịu.

XI Quy định về hoàn trả chi phí ký túc xá

- 1 . Nếu hủy ký túc xá trước khi đến Nhật: Phí ký túc xá sẽ được hoàn trả, trừ 1 tháng tiền nhà.
- 2 . Nếu hủy ký túc xá sau khi đến Nhật nhưng chưa sử dụng phòng: Phí ký túc xá sẽ được hoàn trả, trừ 2 tháng tiền nhà.
- 3 . Nếu hủy ký túc xá sau khi đến Nhật và đã sử dụng phòng: Phí ký túc xá sẽ được hoàn trả, trừ phí nhập ký túc xá và 2 tháng tiền nhà.
- 4 . Nếu rút lui trong vòng 6 tháng sau khi vào ký túc xá: Nếu học sinh quyết định rút lui trước 6 tháng, sẽ hoàn trả số tiền còn lại sau khi trừ đi phí ký túc xá từ tháng nhập học đến tháng tiếp theo sau khi thông báo cho văn phòng trường.